

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN CƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04a /QĐ-UBND

Tân Cương, ngày 11 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công khai dự toán ngân sách năm 2020 của xã Tân Cương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN CƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Nghị quyết số 61 /2019/NQ-HĐND ngày 27/12 /2019 của HĐND xã Tân Cương khóa XXIV, nhiệm kỳ 2016-2021 về việc phê chuẩn dự toán Ngân sách nhà nước xã Tân Cương năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán tài chính xã;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của xã Tân Cương với nội dung cụ thể như sau:

*(Có các biểu kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND&UBND xã, Bộ phận kế toán tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND Thành phố;
- Phòng Tài chính Kế hoạch TP;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- TT UB MTTQ và các ban ngành đoàn thể xã;
- Các xóm trong xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Tiến Sỹ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN CƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 188 /QĐ-UBND

Tân Cương, ngày 20 tháng 08 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công khai quyết toán ngân sách năm 2019 của xã Tân Cương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN CƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Nghị quyết số 64/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của HĐND xã Tân Cương khóa XXIV, nhiệm kỳ 2016-2021 về việc phê chuẩn quyết toán Ngân sách nhà nước xã Tân Cương năm 2019;

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán tài chính xã;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của xã Tân Cương với nội dung cụ thể như sau:

*(Có các biểu kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND&UBND xã, Bộ phận kế toán tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND Thành phố;
- Phòng Tài chính Kế hoạch TP;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- TT UB MTTQ và các ban ngành đoàn thể xã;
- Các xóm trong xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Tiến Sỹ**



**BIÊN BẢN**

**Về việc kết thúc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019**

Hôm nay, vào hồi 8h30' ngày 07 tháng 09 năm 2020

Tại Hội trường trụ sở UBND xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên.

UBND xã Tân Cương tiến hành tổ chức kết thúc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

**I. Thành phần lập biên bản, gồm**

1. Đ/c Nguyễn Thị Mai Thanh - CT HĐND xã
2. Đ/c Phạm Tiến Sỹ - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Đ/c Nguyễn Thị Thùy Linh – P. Chủ tịch UBND – PCT Công đoàn.
4. Đ/c Phạm Đức Tiến – CT Ủy ban MTTQ
5. Đ/c Lê Thị Nhung - Văn phòng thống kê, Thư ký
6. Đ/c Phạm Thị Thu Thủy – CB Tài chính kế toán

**II. Nội dung:**

UBND xã Tân Cương thực hiện kết thúc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thời gian kết thúc công khai bắt đầu từ 8h45' ngày 07/09/2020

- Trong quá trình công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 tại bảng tin (sảnh trụ sở làm việc), UBND xã không tiếp nhận những nội dung phản ánh, kiến nghị về số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của các ban ngành đoàn thể, các xóm.

Biên bản lập xong hồi 9h00' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**



**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

*Lê Nhung*

**TM. ỦY BAN MTTQ**



**Phạm Đức Tiến**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN SỸ**

*Phạm Thị Thu Thủy*



**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019**

Hôm nay, vào hồi 14h00' ngày 06 tháng 8 năm 2020

Tại Hội trường trụ sở UBND xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên.

UBND xã Tân Cương tiến hành tổ chức niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

**I. Thành phần lập biên bản, gồm**

1. Đ/c Nguyễn Thị Mai Thanh - CT HĐND xã
2. Đ/c Phạm Tiến Sỹ - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Đ/c Nguyễn Thị Thùy Linh - P. Chủ tịch UBND - PCT Công đoàn.
4. Đ/c Phạm Đức Tiến - CT Ủy ban MTTQ
5. Đ/c Lê Thị Nhung - Văn phòng thống kê, Thư ký
6. Đ/c Phạm Thị Thu Thủy - CB Tài chính kế toán

**II. Nội dung:**

Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

UBND xã Tân Cương thực hiện công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019.

Thời gian niêm yết công khai bắt đầu từ 14h30' ngày 06/08/2020.

Trong quá trình công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 tại bảng tin (sảnh trụ sở làm việc), UBND xã Tân Cương sẽ tiếp nhận những nội dung phản ánh, kiến nghị về số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của các ban ngành đoàn thể, các tổ dân phố.

Biên bản lập xong hồi 14h45' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**



**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

*Li Thi Nhung*

**TM. ỦY BAN MTTQ**



**Phạm Đức Tiến**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN**

*Phạm Thị Thu Thủy*



**BIÊN BẢN**

**Về việc kết thúc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019**

Hôm nay, vào hồi 8h30' ngày 07 tháng 09 năm 2020

Tại Hội trường trụ sở UBND xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên.

UBND xã Tân Cương tiến hành tổ chức kết thúc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

**I. Thành phần lập biên bản, gồm**

1. Đ/c Nguyễn Thị Mai Thanh - CT HĐND xã
2. Đ/c Phạm Tiến Sỹ - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Đ/c Nguyễn Thị Thùy Linh – P. Chủ tịch UBND – PCT Công đoàn.
4. Đ/c Phạm Đức Tiến – CT Ủy ban MTTQ
5. Đ/c Lê Thị Nhung - Văn phòng thống kê, Thư ký
6. Đ/c Phạm Thị Thu Thủy – CB Tài chính kế toán

**II. Nội dung:**

UBND xã Tân Cương thực hiện kết thúc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thời gian kết thúc công khai bắt đầu từ 8h45' ngày 07/09/2020

- Trong quá trình công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 tại bảng tin (sảnh trụ sở làm việc), UBND xã không tiếp nhận những nội dung phản ánh, kiến nghị về số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của các ban ngành đoàn thể, các xóm.

Biên bản lập xong hồi 9h00' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**



**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

*Lê Thị Nhung*

**TM. ỦY BAN MTTQ**



**ỦY BAN MTTQ XÃ TÂN CƯƠNG  
CHỦ TỊCH  
Phạm Đức Tiến**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN CƯƠNG  
CHỦ TỊCH  
Phạm Tiến Sỹ  
TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN**

*Phạm Thị Thu Thủy*



**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019**

Hôm nay, vào hồi 14h00' ngày 06 tháng 8 năm 2020

Tại Hội trường trụ sở UBND xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên.

UBND xã Tân Cương tiến hành tổ chức niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

**I. Thành phần lập biên bản, gồm**

1. Đ/c Nguyễn Thị Mai Thanh - CT HĐND xã
2. Đ/c Phạm Tiến Sỹ - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Đ/c Nguyễn Thị Thùy Linh – P. Chủ tịch UBND – PCT Công đoàn.
4. Đ/c Phạm Đức Tiến – CT Ủy ban MTTQ
5. Đ/c Lê Thị Nhung - Văn phòng thống kê, Thư ký
6. Đ/c Phạm Thị Thu Thủy – CB Tài chính kế toán

**II. Nội dung:**

Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

UBND xã Tân Cương thực hiện công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019.

Thời gian niêm yết công khai bắt đầu từ 14h30' ngày 06/08/2020.

Trong quá trình công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 tại bảng tin (sảnh trụ sở làm việc), UBND xã Tân Cương sẽ tiếp nhận những nội dung phản ánh, kiến nghị về số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của các ban ngành đoàn thể, các tổ dân phố.

Biên bản lập xong hồi 14h45' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**



**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

*Nguyễn Thị Nhung*

**TM. ỦY BAN MTTQ**



**PHẠM ĐỨC TIẾN**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**PHẠM TIẾN SỸ**

**TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN**

*Phạm Thị Thu Thủy*



## THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	Kế hoạch			Thực hiện		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>436.654.385</b>	<b>275.264.685</b>	<b>161.389.700</b>	<b>436.654.385</b>	<b>275.264.685</b>	<b>161.389.700</b>
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>						
1.1 Quỹ Khuyến học	21.100.000	9.965.000	11.135.000	21.100.000	9.965.000	11.135.000
1.2 Quỹ Vì người nghèo	29.680.000	9.300.000	20.380.000	29.680.000	9.300.000	20.380.000
1.3 Quỹ Bảo trợ trẻ em	13.999.000	7.272.000	6.727.000	13.999.000	7.272.000	6.727.000
1.4 Quỹ chữ thập đỏ	20.140.000	8.600.000	11.540.000	20.140.000	8.600.000	11.540.000
1.5 Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	104.703.700	46.260.000	58.443.700	104.703.700	46.260.000	58.443.700
1.6 Quỹ Chăm sóc người cao tuổi	14.607.500	12.900.000	1.707.500	14.607.500	12.900.000	1.707.500
1.7 Quỹ Chất độc da cam	9.046.500		9.046.500	9.046.500		9.046.500
1.8 Quỹ phòng chống bão lụt	-	-	-	-	-	-
1.9 Quỹ hội thanh niên xung phong	-	-	-	-	-	-
1.10 Quỹ Phúc Lợi	-	-	-	-	-	-
1.11 Quỹ người mù	-	-	-	-	-	-
1.12 Quỹ ANQP	21.633.800	21.633.800	-	21.633.800	21.633.800	-
<b>2. Các khoản thu hộ, chi hộ</b>	<b>201.743.885</b>	<b>159.333.885</b>	<b>42.410.000</b>	<b>201.743.885</b>	<b>159.333.885</b>	<b>42.410.000</b>
2.1 Tiền thu từ phương án chợ Tân Cương	30.500.000		30.500.000	30.500.000		30.500.000
2.2 Khoản chi hộ quỹ công đoàn	14.800.000	2.890.000	11.910.000	14.800.000	2.890.000	11.910.000
2.3 Khoản chi hộ Ủy nhiệm thu	47.485.085	47.485.085	-	47.485.085	47.485.085	-
2.4 Khoản chi hộ tiền điện hộ nghèo	8.668.800	8.668.800	-	8.668.800	8.668.800	-
2.5 Khoản chi hộ Trung tâm học tập cộng đồng	28.640.000	28.640.000	-	28.640.000	28.640.000	-



2.6 Tiền chi phí BQL	71.650.000	71.650.000	-	71.650.000	71.650.000	-
----------------------	------------	------------	---	------------	------------	---



## QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

Tên công trình	Thời gian công- hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/ 2018	Giá trị đã thanh toán		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn
						Nguyên cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>							
<b>1. Công trình chuyển tiếp</b>							
7643929 - Đường bê tông xi măng xóm Hồng Thái 2, Gò Pháo, Đội Cấn Y Na I Xã Tân Cương	2016	3.994.443.844		2.033.405.000	0		
7674364 - Đường bê tông xi măng xóm Nam Hưng, Nam Tiến, Guộc, Soi Vàng, Guộc, Y Na Xã Tân Cương	2016	3.841.191.584	1.560.754.339	1.406.000.000	0		
7562947 - Đường BTXM năm 2015 xã Tân Cương TPTN;HM: Xóm YNa 2, Hồng Thái 2, Gò Pháo	2.016	1.085.903.000		956.200.000	0		
7697135 - Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 2 tầng 10 phòng và xây mới nhà để xe, nhà bộ phận một cửa UBND xã Tân Cương	2.017	2.211.738.729		700.000.000	800.000.000		
7696811 - Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ trường tiểu học Tân Cương	2.018	381.695.825		250.000.000	0		
7728503- Cải tạo, nâng cấp sân công hàng rào UBND xã Tân Cương, TP Thái Nguyên	2.018	299.479.860		232.000.000	0		
7693581- Hỗ trợ kinh phí cho NCC với CM về nhà ở năm 2014(đợt 1) xã Tân Cương TPTN	2018	240.000.000		240.000.000	0		
Trong đó: hoàn thành trong năm				0	0		
<b>3. công trình khởi công mới</b>							
Xây dựng nhà hội trường UBND xã Tân Cương TPTN và các công trình phụ trợ	2019	3.987.733.400		0	0	1.400.000.000	

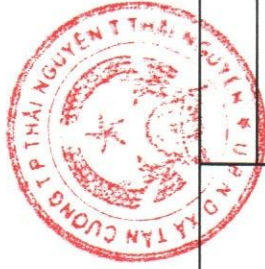
Đường bê tông xi măng xóm Đội Cán, xóm Tân Thái, Xóm Nam Thái, xóm Nam Tân, xóm Nam Tiến, xóm Nam Đồng, xóm Y Na II Tân Cương	2018	7.822.358.466			4.419.600.000		150.000.000
Trong đó: hoàn thành trong năm							





**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019**

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)



Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán				Quyết toán			So sánh (%)	
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>Tổng chi</b>	<b>10.698.352.811</b>	<b>1.850.437.000</b>	<b>8.847.915.811</b>	<b>10.308.826.306</b>	<b>1.850.437.000</b>	<b>8.458.389.306</b>	<b>99,6</b>	<b>93,1</b>	<b>100,0</b>
	Trong đó:									
I	Chi đầu tư phát triển	1.850.437.000	1.850.437.000		1.850.437.000	1.850.437.000		93,1	93,1	
II	Chi thường xuyên	8.847.915.811	-	8.847.915.811	7.858.160.521		7.858.160.521	96,2		96,2
1	Chi công tác DQ tự vệ, an ninh trật tự	906.048.049		906.048.049	847.945.400		847.945.400	93,6		100,0
	- Chi dân quân tự vệ	504.498.611		504.498.611	490.617.604		490.617.604	97,2		100,0
	- Chi an ninh trật tự	401.549.438		401.549.438	357.327.796		357.327.796	89,0		100,0
2	Chi hoạt động TTVH - THCD	187.000.000		187.000.000	135.626.000		135.626.000	72,5		100,0
	- Hoạt động văn hóa thông tin	187.000.000		187.000.000	135.626.000		135.626.000	72,5		100,0
3	Chi hoạt động thể dục thể thao	15.000.000		15.000.000	15.000.000		15.000.000	100,0		100,0
4	Sự nghiệp kinh tế	1.150.730.000		1.150.730.000	346.000.000		346.000.000	30,1		
3	Chi sự nghiệp xã hội	389.228.800		389.228.800	335.147.128		335.147.128	86,1		100,0
	- Hưu xã thời việc và trợ cấp khác	190.020.800		190.020.800	174.679.128		174.679.128	91,9		100,0
	- Già trẻ cô đơn và trợ cấp khác	-		-	-		-			100,0
	- Hoạt động chính sách người có công	85.000.000		85.000.000	44.400.000		44.400.000	52,2		100,0
	Chi khác	114.208.000		59.804.000			116.068.000	0,0		
4	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.199.908.962		6.199.908.962	6.178.441.993		6.178.441.993	99,7		95,1



	- Quân lý nhà nước	4.439.821.333	4.439.821.333	4.444.684.142	4.444.684.142	100,1	92,4
	- Hội đồng nhân dân	379.284.999	379.284.999	399.618.671	399.618.671	105,4	101,0
	- Công tác Đảng	674.936.000	674.936.000	657.019.551	657.019.551	97,3	99,5
	- Mặt trận tổ quốc Việt Nam	128.329.018	128.329.018	112.443.324	112.443.324	87,6	100,0
	- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	129.429.480	129.429.480	148.420.284	148.420.284	114,7	100,0
	- Hội Liên hiệp Phụ nữ VN	102.461.932	102.461.932	116.763.037	116.763.037	114,0	100,0
	- Hội Nông dân Việt Nam	131.254.786	131.254.786	110.666.700	110.666.700	84,3	100,0
	- Hội Cựu chiến binh VN	88.911.414	88.911.414	71.496.884	71.496.884	80,4	99,2
	- Hội Chữ thập đỏ	30.216.000	30.216.000	27.185.400	27.185.400	90,0	98,3
	- Hội Người cao tuổi	30.216.000	30.216.000	27.936.000	27.936.000	92,5	100,0
	- Các hội đặc thù khác	65.048.000	65.048.000	62.208.000	62.208.000	95,6	100,7
III	Dự phòng	-	-	-	-		
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	-	600.228.785	600.228.785		







## QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng thu	9.494.860.992	9.273.860.992	11.207.501.935	10.661.552.918	118,0	115,0
I	Các khoản thu 100%	43.000.000	43.000.000	459.892.692	459.892.692	1069,5	1069,5
	- Phí môn bài	13.000.000	13.000.000	12.650.000	12.650.000	97,3	97,3
	- Phí, lệ phí	10.000.000	10.000.000	25.786.000	25.786.000	257,9	257,9
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân			319.855.000	319.855.000	#DIV/0!	#DIV/0!
	- Thu khác	20.000.000	20.000.000	101.601.692	101.601.692	508,0	508,0
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	823.000.000	602.000.000	1.161.632.002	615.682.985	141,1	102,3
1	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế thu nhập cá nhân (BDS)	200.000.000	200.000.000	438.072.039	182.118.760	219,0	91,1
	- Thuế thu nhập cá nhân (hộ)						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	73.000.000	73.000.000	76.882.330	76.882.330	105,3	105,3
	- Thuế thu nhập các hộ kinh doanh	190.000.000	190.000.000	258.617.379	2.397.690	100,6	100,6
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	50.000.000	50.000.000	50.299.693	50.299.693	109,0	109,0
	- Thuế giá trị gia tăng	310.000.000	279.000.000	337.760.561	303.984.512	109,0	109,0
	- Tiền thuê đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	-	-	1.590.853.488	1.590.853.488	0,0	0,0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	122.392.761	122.392.761	0	0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.628.860.992	8.628.860.992	7.872.730.992	7.872.730.992	91,237198	91,237198
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.005.081.000	4.005.081.000	4.005.081.000	4.005.081.000	100	100
	- Thu bổ sung có mục tiêu	4.623.779.992	4.623.779.992	3.867.649.992	3.867.649.992	83,6469295	83,64693





## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>5.017.769.000</b>		<b>5.017.769.000</b>
	<b>Trong đó:</b>			
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>			
1	Chi đầu tư XD CB			
2	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản			
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>5.017.769.000</b>		<b>5.017.769.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự</b>	<b>983.415.551</b>		<b>983.415.551</b>
	Chi dân quân tự vệ	517.601.904		517.601.904
	Chi an ninh quốc phòng	465.813.647		465.813.647
<b>2</b>	<b>Chi hoạt động văn hóa thông tin - thể thao</b>	<b>117.000.000</b>		<b>117.000.000</b>
	Hoạt động văn hóa thông tin	102.000.000		102.000.000
	Hoạt động thể dục thể thao	15.000.000		15.000.000
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp xã hội</b>	<b>281.813.804</b>		<b>281.813.804</b>
	Hưu xã, thôi việc và trợ cấp khác	168.885.804		168.885.804
	Giá trẻ cô đơn và trợ cấp khác	55.000.000		55.000.000
	Hoạt động chính sách người có công	57.928.000		57.928.000
<b>4</b>	<b>Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể</b>	<b>3.635.539.645</b>		<b>3.635.539.645</b>
	Quản lý nhà nước	1.704.973.093		1.704.973.093
	Hội đồng nhân dân	320.691.280		320.691.280
	Đảng cộng sản Việt Nam	799.491.000		799.491.000
	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	269.051.424		269.051.424
	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	121.915.268		121.915.268
	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	95.758.616		95.758.616
	Hội Nông dân Việt Nam	108.817.760		108.817.760
	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	107.561.204		107.561.204
	Hội Chữ thập đỏ	21.456.000		21.456.000
	Hội Người cao tuổi	21.456.000		21.456.000
	Hội Khuyến học	-		-
	Các hội đặc thù khác	64.368.000		64.368.000
<b>II</b>	<b>Chi dự phòng</b>	<b>-</b>		<b>-</b>



**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
	<b>TỔNG THU</b>	<b>598.200.000</b>	<b>4.978.200.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>64.000.000</b>	<b>64.000.000</b>
	Thuế xây dựng	-	
	Phí môn bài	14.000.000	14.000.000
	Phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000
	Thu khác	30.000.000	30.000.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>534.200.000</b>	<b>534.200.000</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản thu phân chia</b>	<b>-</b>	
	Thuế thu nhập cá nhân (đất)	150.000.000	150.000.000
	Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	-	-
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	77.000.000	77.000.000
	Thuế đất nông nghiệp	-	-
	Lệ phí trước bạ nhà đất	30.000.000	30.000.000
	Thuế giá trị gia tăng	277.200.000	277.200.000
	Tiền thuê đất	-	-
<b>2</b>	<b>Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>		
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		<b>4.380.000.000</b>
	Thu bổ sung cân đối ngân sách		4.380.000.000
	Thu bổ sung có mục tiêu		-

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>Tổng số thu</b>	<b>4.978.200.000</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>5.017.769.000</b>
<b>I. Các khoản thu xã hưởng 100%</b>	<b>64.000.000</b>	<b>I. Chi đầu tư phát triển</b>	
Phí môn bài	14.000.000		
Phí, lệ phí	20.000.000		
Thu khác	30.000.000		
<b>II. Các khoản thu phân chi theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>534.200.000</b>	<b>II. Chi thường xuyên</b>	<b>5.017.769.000</b>
Thuế thu nhập cá nhân (đất)	150.000.000	Chi dân quân tự vệ	517.601.904
Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	-	Chi an ninh trật tự	465.813.647
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	77.000.000	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	102.000.000
Thuế đất nông nghiệp	-	Chi sự nghiệp thể thao	15.000.000
Lệ phí trước bạ nhà đất	30.000.000	Chi sự nghiệp kinh tế	-
Thuế giá trị gia tăng	277.200.000	Chi sự nghiệp xã hội	281.813.804
Tiền thuê đất	-	Chi QL nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.635.539.645
<b>III. Thu bổ sung</b>	<b>4.380.000.000</b>	<b>III. Dự phòng</b>	<b>-</b>
1. Bổ sung cân đối ngân sách	4.380.000.000		
2. Bổ sung có mục tiêu	-		
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>			



## KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2019

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng



	Ước thực hiện năm 2019			Kế hoạch năm 2020		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
<b>Tổng số</b>	<b>436.654.385</b>	<b>275.264.685</b>	<b>161.389.700</b>	<b>415.020.585</b>	<b>296.040.885</b>	<b>118.979.700</b>
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>	<b>234.910.500</b>	<b>115.930.800</b>	<b>118.979.700</b>	<b>213.276.700</b>	<b>94.297.000</b>	<b>118.979.700</b>
1.1 Quỹ Khuyến học	21.100.000	9.965.000	11.135.000	21.100.000	9.965.000	11.135.000
1.2 Quỹ Vì người nghèo	29.680.000	9.300.000	20.380.000	29.680.000	9.300.000	20.380.000
1.3 Quỹ Bảo trợ trẻ em	13.999.000	7.272.000	6.727.000	13.999.000	7.272.000	6.727.000
1.4 Quỹ Nhân đạo	20.140.000	8.600.000	11.540.000	20.140.000	8.600.000	11.540.000
1.5 Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	104.703.700	46.260.000	58.443.700	104.703.700	46.260.000	58.443.700
1.6 Quỹ Chăm sóc Người cao tuổi	14.607.500	12.900.000	1.707.500	14.607.500	12.900.000	1.707.500
1.7 Quỹ Chất độc da cam	9.046.500	-	9.046.500	9.046.500	-	9.046.500
1.8 Quỹ Vì hạnh phúc người mù	-	-	-	-	-	-
1.9 Quỹ an ninh quốc phòng	21.633.800	21.633.800	-	-	-	-
<b>2. Các khoản thu hộ, chi hộ</b>	<b>201.743.885</b>	<b>159.333.885</b>	<b>42.410.000</b>	<b>201.743.885</b>	<b>201.743.885</b>	<b>-</b>
2.1 Khoản thu từ phương án chợ Tân Cương	30.500.000	-	30.500.000	30.500.000	30.500.000	-
2.2 Khoản thu hộ quỹ công đoàn	14.800.000	2.890.000	11.910.000	14.800.000	14.800.000	-
2.3 Khoản thu hộ ủy nhiệm thu thuế	47.485.085	47.485.085	-	47.485.085	47.485.085	-
2.4 Khoản thu hộ tiền điện hộ nghèo	8.668.800	8.668.800	-	8.668.800	8.668.800	-
2.5 Khoản thu hộ Trung tâm học tập cộng đồng	28.640.000	28.640.000	-	28.640.000	28.640.000	-
Chi phí BQL	71.650.000	71.650.000	-	71.650.000	71.650.000	-
2.6 Khoản thu hộ tiền thai sản	-	-	-	-	-	-